

Số: 996 /KH-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Đối tượng

Thực hiện theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và các văn bản quy định đối tượng tuyển sinh:

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

2. Điều kiện dự tuyển

- Hoàn thành chương trình Tiểu học.

- Đảm bảo các quy định tại Quy chế tuyển sinh.
- Thuộc đối tượng tuyển sinh theo qui định.

3. Hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (*giao các đơn vị trường thông báo và phát hành hồ sơ theo quy định*).

4. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của qui định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui định đánh giá học sinh Tiểu học.

- Căn cứ vào học bạ, lấy điểm cuối năm của môn Toán và môn Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5 cộng lại thành tổng số điểm của từng học sinh để xét tuyển từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu quy định.

5. Điểm ưu tiên

Dựa vào đối tượng ưu tiên quy định tại quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định điểm ưu tiên như sau:

- Nhóm đối tượng 1: cộng 2,0 điểm.
- Nhóm đối tượng 2: cộng 1,5 điểm.
- Nhóm đối tượng 3: cộng 1,0 điểm.

6. Thời gian tuyển sinh: Chậm nhất là ngày 19/7/2024.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Mỗi đơn vị trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PTDTNT) cấp THCS tuyển sinh 02 lớp 6 với 70 học sinh, kể cả trường PTDTNT có cấp THCS&THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các trường PTDTNT tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2024-2025.

8. Địa bàn tuyển sinh

- Trường THCS DTNT Long Phú: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Long Phú, huyện Cù Lao Dung và địa bàn thành phố Sóc Trăng (Phường 5 và Phường 8).

- Trường THCS DTNT Châu Thành: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Châu Thành và địa bàn thành phố Sóc Trăng (Phường 6 và Phường 7).

- Trường PTDTNT THCS Thạnh Trị: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Thạnh Trị và thị xã Ngã Năm.

- Trường PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên; địa bàn thành phố Sóc Trăng (Phường 2 và Phường 10); xã Lâm Kiết thuộc huyện Thạnh Trị và xã Phú Mỹ thuộc huyện Mỹ Tú.

- Trường PTDTNT THCS Mỹ Xuyên: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên; địa bàn thành phố Sóc Trăng (các Phường 1, 3, 4 và 9).

- Các đơn vị trường PTDTNT: Kế Sách, Mỹ Tú, Trần Đề và Vĩnh Châu tuyển sinh thuộc đối tượng theo quy định trên địa bàn huyện, thị xã của trường.

9. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Thực hiện theo Điều 11 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

10. Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng số điểm cuối năm của môn Toán và môn Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5 cộng điểm ưu tiên (nếu có).

- Điều kiện trúng tuyển: Căn cứ điểm tổng của từng học sinh xét tuyển để chọn từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có điểm học tập và rèn luyện năm lớp 5 cao hơn; trường hợp tiếp tục bằng nhau thì do Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định.

11. Kinh phí tuyển sinh: Các trường không thu lệ phí tuyển sinh; kinh phí tuyển sinh được sử dụng từ hoạt động phí của đơn vị.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Học sinh thường trú trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, đang học tập tại các trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Đã tốt nghiệp THCS, tuổi của học sinh dự tuyển thực hiện theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

c) Riêng đối với học sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai và các trường dân tộc nội trú, ngoài các điều kiện tại điểm a, điểm b nêu trên, cần thêm điều kiện sau:

- Dự tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai: Tuyển sinh vào lớp 10 chuyên (mỗi thí sinh được thi tối đa 02 môn chuyên).

+ Đã học đầy đủ môn Tiếng Anh ở cấp THCS.

+ Xếp loại hạnh kiểm, học lực cấp THCS cả năm học từ khá trở lên.

+ Xếp loại tốt nghiệp THCS từ Khá trở lên.

+ Điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn thi chuyên phải đạt từ 8,0 điểm trở lên; riêng học sinh dự tuyển chuyên Tin học điểm trung bình cả năm lớp 9 của 1 trong 2 môn Tin học hoặc môn Toán từ 8,0 trở lên.

- Dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú:

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại: *xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền; xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh là dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

+ Trường hợp không thuộc các đối tượng nêu trên thì phải là học sinh người dân tộc thiểu số thuộc vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc để tuyển sinh thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại vùng này tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Hồ sơ dự tuyển

- Học bạ (*có chứng thực hoặc bản sao có bản chính đối chiếu*) hoặc giấy xác nhận kết quả cấp THCS.

- Bản sao giấy khai sinh.

- Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (*có thể bỏ sung khi trúng tuyển, nhập học*).

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 (*kiểu căn cước công dân, chụp cách ngày thi không quá 06 tháng, có ghi họ tên và ngày, tháng, năm sinh mặt sau*).

- Giấy xác nhận các chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

- 01 bản photo thẻ căn cước công dân (*chỉ áp dụng đối với thí sinh dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú*).

* **Lưu ý:** Các hồ sơ dự tuyển nộp cho nhà trường khi đến nhận giấy báo dự thi.

3. Điểm học lực và hạnh kiểm các lớp cấp trung học cơ sở

Điểm học lực và hạnh kiểm mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 5,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 4,5 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 4,0 điểm.
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 3,5 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 3,0 điểm.
- Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

** Lưu ý: Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.*

4. Điểm ưu tiên

Dựa vào đối tượng ưu tiên quy định tại quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT để xác định điểm ưu tiên như sau:

- Nhóm đối tượng 1: cộng 2,0 điểm.
- Nhóm đối tượng 2: cộng 1,5 điểm.
- Nhóm đối tượng 3: cộng 1,0 điểm.

5. Chế độ tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào lớp 10 (trừ Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, các trường phổ thông dân tộc nội trú, Trường THPT Hoàng Diệu) đối với các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

6. Hình thức và nội dung thi

- Học sinh phải thi chung 3 môn: Ngữ văn (*hình thức tự luận*), Toán (*hình thức tự luận*) và Tiếng Anh (*kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm*). Nội dung thi trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu là lớp 9.

- Riêng đối với thí sinh thi tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai phải thi thêm môn chuyên (*hình thức tự luận*). Đối với thí sinh thi chuyên Tiếng Anh, nội dung đề thi có thêm kỹ năng nghe; đối với thí sinh thi

chuyên Tin học có thể đăng ký thi môn chuyên là Toán hoặc thi lập trình Tin học trên máy tính.

7. Lịch thi và thời gian làm bài (*Phụ lục I*).

8. Chỉ tiêu tuyển sinh (*Phụ lục II, III và IV*).

9. Phương thức tuyển sinh và nguyên tắc xét trúng tuyển vào lớp 10

a) Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển

+ Điểm xét tuyển: Là tổng điểm 4 môn thi sau khi đã tính hệ số (*trong đó môn chuyên được tính hệ số 2, các môn còn lại tính hệ số 1*).

+ Điều kiện trúng tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và có điểm tất cả các bài thi đạt từ **5,0** trở lên.

Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

*** Lưu ý:**

+ Trường hợp thí sinh trúng tuyển cả hai nguyện vọng sẽ ưu tiên xét tuyển nguyện vọng 1.

+ Xét tuyển vào lớp ghép chuyên Ngữ văn-Lịch sử-Địa lí: Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng của môn Ngữ văn hoặc môn Lịch sử hoặc môn Địa lí thiếu thì tăng chỉ tiêu cho môn còn lại là môn Ngữ văn hoặc môn Lịch sử hoặc môn Địa lí (nếu có) theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp của các môn thừa chỉ tiêu đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của lớp ghép chuyên Ngữ văn-Lịch sử-Địa lí

+ Xét tuyển vào lớp chuyên Tin học: Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng cho học sinh đăng ký thi môn chuyên là môn Tin học hoặc môn Toán còn thiếu thì tăng chỉ tiêu cho môn còn lại là môn Tin học hoặc môn Toán (nếu có) đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh lớp chuyên Tin học.

b) Các trường dân tộc nội trú

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp xét tuyển là 100% chỉ tiêu.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển:

+ Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào dưới **1,5** điểm.

+ Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng số điểm 3 bài thi (*cùng hệ số 1*): Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh + Tổng số điểm tính theo kết quả học lực, hạnh kiểm 4 năm THCS + Điểm ưu tiên.

+ Dựa vào ĐXT để xét trúng tuyển cho thí sinh theo nguyên tắc điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển. Nếu nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm 3 bài thi để xét từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm sẽ lấy tổng điểm học lực và hạnh kiểm của 4 năm học ở cấp THCS để xét từ cao đến thấp.

c) Các trường có cấp trung học phổ thông (trừ Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai và các trường dân tộc nội trú)

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp xét tuyển.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển

+ Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào dưới **1,5** điểm.

+ Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng số điểm 3 bài thi (*cùng hệ số 1*): Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh + Tổng số điểm tính theo kết quả học lực, hạnh kiểm 4 năm THCS + Điểm ưu tiên.

+ Dựa vào ĐXT để xét trúng tuyển cho thí sinh theo nguyên tắc điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm 3 bài thi để xét từ cao đến thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm sẽ lấy tổng điểm học lực và hạnh kiểm của 4 năm học ở cấp THCS để xét từ cao đến thấp.

10. Quy trình xét trúng tuyển: Sau khi thí sinh đã có điểm thi và kết quả phúc khảo, Sở GDĐT thực hiện xét tuyển theo trình tự sau:

- **Đợt 1:** Xét tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai đối với các thí sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai.

- **Đợt 2:** Xét tuyển vào các trường dân tộc nội trú đối với các thí sinh dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú và thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai có đủ điều kiện và nguyện vọng dự tuyển vào các trường dân tộc nội trú.

- **Đợt 3:** Xét tuyển vào các trường có cấp trung học phổ thông (*không phải trường chuyên biệt*) đối với các thí sinh dự tuyển vào các trường có cấp trung học phổ thông (*không phải trường chuyên biệt*) và các thí sinh không trúng tuyển tại Đợt 1 và Đợt 2 có nguyện vọng dự tuyển vào trường có cấp trung học phổ thông (*không phải trường chuyên biệt*).

- **Đợt 4:** Xét tuyển vào các trường có cấp trung học phổ thông (*không phải trường chuyên biệt*) lần 2 đối với các thí sinh không trúng tuyển tại Đợt 3 nếu có nguyện vọng vào các trường trung học phổ thông khác thì tiếp tục xét tuyển theo nguyện vọng với điều kiện tổng điểm để xét tuyển phải cao hơn điểm tuyển xét tuyển vào trường đó tại Đợt 3 từ **3,0** (ba) điểm trở lên.

11. Kinh phí tuyển sinh: Các trường không thu lệ phí tuyển sinh; kinh phí tổ chức tuyển sinh do Sở GDĐT cấp từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành.

- Hướng dẫn tuyển sinh đối với Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố có trường PTDTNT THCS.

- Phổ biến, chỉ đạo, hướng dẫn Phòng GDĐT và các trường có cấp trung học phổ thông thực hiện tuyển sinh năm học 2024-2025 theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các trường PTDTNT THCS thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp theo quy định.

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin học sinh lớp 9 trên phần mềm tuyển sinh đảm bảo tính chính xác và kịp thời, nắm bắt thông tin học sinh đã đăng ký và thi tuyển sinh tại các trường THPT.

3. Hiệu trưởng các trường có cấp trung học phổ thông

- Thành lập tổ tiếp nhận và hỗ trợ thí sinh đăng ký dự thi.

- Tổ chức rà soát dữ liệu thi, lập kế hoạch tuyển sinh và dự kiến nhân sự Hội đồng coi và chấm thi gửi về Sở GDĐT.

4. Các Hội đồng tuyển sinh

Các Hội đồng tuyển sinh lớp 10 hoàn thành hồ sơ và danh sách trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2024-2025 của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GDTrH.



GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

Phụ lục I

LỊCH THI

(Kèm theo Kế hoạch số: 996/KH-SGDĐT ngày 08 / 4 /2024 của Sở GDĐT)

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Bắt đầu tính giờ làm bài
01/6/2024	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh	90 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
02/6/2024	Sáng	Toán	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Sinh học (chuyên) Tiếng Anh (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
03/6/2024	Sáng	Vật lí (chuyên) Hóa học (chuyên)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán (chuyên) Tin học (chuyên) Ngữ văn (chuyên) Lịch sử (chuyên) Địa lí (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

Lưu ý: Ngày 01/6/2024 và sáng ngày 02/6/2024, tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, các trường dân tộc nội trú và các trường có cấp trung học phổ thông trong tỉnh phải thi chung 03 môn: Ngữ văn, Tiếng Anh và Toán theo lịch thi.

Phụ lục II

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN THỊ MINH KHAI NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: 996 /KH-SGDĐT ngày 08 /4 /2024 của Sở GDĐT)

STT	Tên lớp	Số lớp	Số lượng tuyển sinh	Ghi chú
1	Chuyên Toán	03	105	
2	Chuyên Tin học	01	35	- 18 chỉ tiêu cho học sinh đăng ký thi môn chuyên là Toán. - 17 chỉ tiêu cho học sinh đăng ký môn chuyên là Tin học.
3	Chuyên Vật lí	01	35	
4	Chuyên Hóa học	01	35	
5	Chuyên Sinh học	01	35	
6	Chuyên Tiếng Anh	02	70	
7	Chuyên Ngữ văn	01	15	Lớp ghép chuyên Ngữ văn-Lịch sử-Địa lí (35 học sinh).
8	Chuyên Lịch sử		10	
9	Chuyên Địa lí		10	
Tổng		10	350	

Phụ lục III

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 THPT VÀO
CÁC TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: 996 /KH-SGDĐT ngày 08 / 4 /2024 của Sở GDĐT)

STT	Trường	Số lượng tuyển sinh
1	THPT DTNT Huỳnh Cương	210
2	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	70
3	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	70
Tổng		350

Lưu ý: Địa bàn tuyển sinh của các trường dân tộc nội trú

1. Trường THPT DTNT Huỳnh Cương tuyển học sinh thuộc địa bàn thành phố Sóc Trăng, huyện Kế Sách, huyện Mỹ Tú, huyện Long Phú, huyện Châu Thành, huyện Trần Đề, huyện Cù Lao Dung.

2. Trường THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu tuyển học sinh thuộc địa bàn thị xã Vĩnh Châu.

3. Trường PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện Mỹ Xuyên, huyện Thạnh Trị và thị xã Ngã Năm.

Phụ lục IV

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 996 /KH-SGDĐT ngày 08 /4/2024 của Sở GDĐT)

STT	Trường	Số lượng học sinh dự kiến tuyển sinh
1	THPT Hoàng Diệu	720
2	THPT Thành Phố Sóc Trăng	650
3	THPT Kế Sách	650
4	THPT An Lạc Thôn	400
5	THPT Phan Văn Hùng	300
6	THPT Thiều Văn Chỏi	450
7	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	350
8	THPT Mỹ Hương	180
9	THPT An Ninh	300
10	THCS&THPT Mỹ Thuận	180
11	THCS&THPT Long Hưng	150
12	THPT Mỹ Xuyên	550
13	THPT Văn Ngọc Chính	350
14	THPT Hòa Tú	350
15	THPT Ngọc Tố	200
16	THPT Lương Định Của	340
17	THPT Đại Ngãi	400
18	THCS&THPT Tân Thạnh	320
19	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	200
20	THPT Đoàn Văn Tố	450
21	THPT An Thạnh 3	210
22	THPT Trần Văn Bảy	650
23	THPT Thạnh Tân	280
24	THCS&THPT Hưng Lợi	160
25	THPT Mai Thanh Thế	480
26	THPT Lê Văn Tám	220

STT	Trường	Số lượng học sinh dự kiến tuyển sinh
27	THPT Ngã Năm	250
28	THPT Nguyễn Khuyến	500
29	THPT Vĩnh Hải	310
30	THCS&THPT Lai Hòa	250
31	THCS&THPT Khánh Hòa	250
32	THPT Thuận Hòa	480
33	THPT Phú Tâm	270
34	THPT Lịch Hội Thượng	400
35	THCS&THPT Trần Đề	300
Tổng		12.500